

Phụ lục I

KHUNG KẾ HOẠCH DẠY HỌC CỦA TỔ CHUYÊN MÔN

(Kèm theo Công văn số 1707/SGDDT-GDTrH ngày 26 tháng 8 năm 2021 của Sở GDĐT)

TRƯỜNG THPT ĐỖ ĐĂNG TUYẾN
TỔ TOÁN - TIN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

I. KẾ HOẠCH DẠY HỌC CỦA TỔ CHUYÊN MÔN **MÔN HỌC/HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC: TIN HỌC _ICT LỚP 12** (Năm học 2025 - 2026)

1. Đặc điểm tình hình

1.1. Số lớp: 12 ; Số học sinh: ;

1.2. Tình hình đội ngũ: Số giáo viên:; Trình độ đào tạo: Đại học:; Trên đại học:

Mức đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ¹: Tốt:; Khá:; Đạt: ...; Chưa đạt:

1.3. Thiết bị dạy học: (Trình bày cụ thể các thiết bị dạy học có thể sử dụng trong các tiết dạy; yêu cầu nhà trường/bộ phận thiết bị chủ động cho tổ chuyên môn; đặc biệt các đồ dùng dạy học dùng cho việc đổi mới phương pháp dạy học)

¹ Theo Thông tư số 20/2018/TT-BGDĐT ngày 22/8/2018 ban hành quy định chuẩn nghề nghiệp giáo viên cơ sở giáo dục phổ thông.

STT	Bài học (1)	Số tiết (2)	Thời điểm (3)	Công cụ - thiết bị dạy học (4)	Địa điểm dạy học (5)	Ghi chú (6)
1	Chủ đề 1: MÁY TÍNH VÀ XÃ HỘI TRI THỨC 4 tiết (4LT)					
	Bài 1. Làm quen với Trí tuệ nhân tạo Bài 2. Trí tuệ nhân tạo trong khoa học và đời sống	4	Tuần 1 đến 2	SGK, màn chiếu, bộ máy tính, bảng nhóm, điện thoại.	Trong lớp, Phòng máy	
2	Chủ đề 2: MẠNG MÁY TÍNH VÀ INTERNET 7 tiết (5LT+2TH)					
	Bài 3: Một số thiết bị mạng thông dụng Bài 4: Giao thức mạng Bài 5: Thực hành chia sẻ tài nguyên trên mạng	7	Tuần 3 đến 6	SGK, Bài giảng, màn chiếu, bộ máy tính, GV, đường truyền Internet, phiếu học tập, điện thoại.	Trong lớp, Phòng máy	
3	Chủ đề 3: ĐẠO ĐỨC, PHÁP LUẬT VÀ VĂN HOÁ TRONG MÔI TRƯỜNG SỐ 2 tiết (2 LT)					
	Bài 6: Giao tiếp và ứng xử trong không gian mạng	2	Tuần 6 đến 7	SGK, Bài giảng, màn chiếu, bộ máy tính, bảng nhóm hoặc giấy Roki, phấn trắng + màu, phiếu học tập	Trong lớp	
4	Ôn tập	1	Tuần 7	SGK, Bài giảng, màn chiếu	Trong lớp	
5	Kiểm tra giữa kì 1	1	Tuần 8	Giấy kiểm tra, phấn viết	Trong lớp	
	Chủ đề 4: GIẢI QUYẾT VẤN ĐỀ VỚI SỰ TRỢ GIÚP CỦA MÁY TÍNH 25 tiết (13LT+12TH)					

6	Bài 7: HTML và cấu trúc trang web Bài 8: Định dạng văn bản Bài 9: Tạo danh sách, bảng Bài 10: Tạo liên kết Bài 11: Chèn tệp tin đa phương tiện và khung nội tuyến vào trang web Bài 12: Tạo biểu mẫu Bài 13: Khái niệm, vai trò của CSS Bài 14: Định dạng văn bản bằng CSS Bài 15: Tạo màu cho chữ và nền Bài 16: Định dạng khung	19	Tuần 8 đến tuần 17	SGK, Bài giảng, màn chiếu, bộ máy tính, bảng nhóm hoặc giấy Roki, phần trắng + màu, phiếu học tập	Trong lớp, Phòng máy	
7	Ôn tập cuối học kỳ 1	1	Tuần 18	SGK, Bài giảng, màn chiếu	Trong lớp	
8	Kiểm tra cuối học kỳ I	1	Tuần 18	Giấy kiểm tra, phần viết	Trong lớp	
9	Bài 16: Định dạng khung (tt) Bài 17: Các mức ưu tiên của bộ chọn Bài 18: Thực hành tổng hợp thiết kế trang web	6	Tuần 19 đến tuần 21			
10	CHỦ ĐỀ 5. HƯỚNG NGHIỆP VỚI TIN HỌC 6 tiết (4LT+2TH)					
	Bài 19: Dịch vụ sửa chữa và bảo trì máy tính Bài 20: Nhóm nghề quản trị thuộc ngành Công nghệ thông tin Bài 21: Hội thảo Hướng nghiệp	6	Tuần 22 đến 24	SGK, Bài giảng, màn chiếu, bộ máy tính, bảng nhóm hoặc giấy Roki, phần trắng + màu, phiếu học tập	Trong lớp, Phòng máy	
	CHỦ ĐỀ 6. MÁY TÍNH VÀ XÃ HỘI TRI THỨC 4 tiết (4TH)					

11	Bài 22: Thực hành kết nối các thiết bị số	14	Tuần 25 đến 26	SGK, Bài giảng, màn chiếu, máy tính GV đã cài phần mềm, bảng nhóm hoặc giấy Roki, phấn trắng + màu, Phiếu học tập, công cụ đánh giá, bút trình chiếu (nếu có)	Trong lớp, Phòng máy	
12	Ôn tập GHK2	1	Tuần 27	Bài giảng, màn chiếu	Trong lớp	
13	Kiểm tra giữa học kỳ 2	1	Tuần 27	Giấy kiểm tra, phấn viết, Đề kiểm tra	Trong lớp, Phòng máy	
	CHỦ ĐỀ 7. ỨNG DỤNG TIN HỌC 14 tiết (3LT+11TH)					
14	Bài 23: Chuẩn bị xây dựng trang web Bài 24: Xây dựng phần đầu trang web Bài 25: Xây dựng phần thân và chân trang web Bài 26: Liên kết và thanh điều hướng Bài 27: Biểu mẫu trên trang web Bài 28: Thực hành tổng hợp	14	Tuần 28 đến 34	SGK, Bài giảng, màn chiếu, máy tính GV đã cài phần mềm Google Sites, bảng nhóm hoặc giấy Roki, phấn trắng + màu, Phiếu học tập, công cụ đánh giá, bút trình chiếu (nếu có)	Trong lớp, Phòng máy	
15	Ôn tập cuối học kỳ 2	1	Tuần 35	Bài giảng, màn chiếu, máy tính GV, phấn trắng + màu	Trong lớp	
16	Kiểm tra cuối học kỳ 2	1	Tuần 35	Giấy kiểm tra, phấn viết, Đề kiểm tra	Trong lớp	

1.4. Phòng học bộ môn/ phòng thí nghiệm/ phòng đa năng/sân chơi, bãi tập (Trình bày cụ thể các phòng thí nghiệm/ phòng bộ môn/ phòng đa năng/ sân chơi/ bãi tập có thể sử dụng để tổ chức dạy học môn học/ hoạt động giáo dục)

STT	Tên phòng	Số lượng	Phạm vi và nội dung sử dụng	Ghi chú
1	Phòng bộ môn Tin học	02	Thực hành sử dụng thiết bị số thông dụng, khai thác tài nguyên trên Internet, phần mềm thiết kế web, ngôn ngữ lập trình web.	

2. Kế hoạch dạy học

2.1. Phân phối chương trình

Cả năm	35 tuần x 2 tiết/tuần = 70 tiết
Học kỳ 1	18 tuần x 2 tiết/tuần = 36 tiết
Học kỳ 2	17 tuần x 2 tiết/tuần = 34 tiết

Mô tả sơ lược

Hình thức	Số tiết	Thời gian
Lý thuyết	31 tiết	
Thực hành	31 tiết	
Ôn tập kiểm tra giữa kỳ	2 tiết	Tuần 8, 27
Kiểm tra giữa kỳ	2 tiết	Tuần 8, 27
Ôn tập kiểm tra cuối kỳ	2 tiết	Tuần 18, 35
Kiểm tra cuối kỳ	2 tiết	Tuần 18, 35

Mô tả đánh giá (Theo quy định công văn ban hành)

Hình thức	Gợi ý hình thức đánh giá	Số cột điểm (5 cột)
Kiểm tra thường xuyên (KTTX)	Miệng hoặc sản phẩm hoạt động thực hành đơn giản	01
	Sản phẩm hoạt động thực hành hoàn chỉnh	02
Kiểm tra giữa kỳ I, II (KTGK)	Kiểm tra giữa Kỳ	01
Kiểm tra cuối kỳ I, II (KTCK)	Kiểm tra cuối kỳ	01

Tuần	Tiết	Tên bài học/Chủ đề	Số tiết	Yêu cầu cần đạt
		CHỦ ĐỀ 1. MÁY TÍNH VÀ XÃ HỘI TRI THỨC	4 tiết (4LT)	
1	1, 2	Bài 1: Làm quen với Trí tuệ nhân tạo	2LT	1. KIẾN THỨC, KĨ NĂNG - Biết khái niệm Trí tuệ nhân tạo (AI). - Biết một số ứng dụng điển hình của AI. - Giải thích sơ lược về khái niệm AI. - Nêu được ví dụ minh họa cho một số ứng dụng của AI. 2. NĂNG LỰC, PHẨM CHẤT - Hình thành ý thức chủ động tìm hiểu và cập nhật những kiến thức mới trong Tin học. - Rèn luyện tính kiên nhẫn và tập trung trong học tập.
2	3, 4	Bài 2: Trí tuệ nhân tạo trong khoa học và đời sống	2LT	1. KIẾN THỨC, KĨ NĂNG - Biết AI và sự phát triển của một số lĩnh vực khoa học và đời sống. - Biết hệ thống AI có tri thức, có khả năng suy luận và khả năng học,... - Hiểu mặt trái của sự phát triển AI. - Chỉ ra được một số lĩnh vực của khoa học công nghệ và đời sống đã và đang phát triển mạnh mẽ dựa trên những thành tựu to lớn của AI.

				- Nêu được ví dụ để thấy một hệ thống AI có tri thức, có khả năng suy luận và khả năng học,.... - Nêu được cảnh báo về sự phát triển của AI trong tương lai. 2. NĂNG LỰC, PHẨM CHẤT - Có khả năng sẵn sàng học hỏi và tự cập nhật kiến thức bởi AI là một lĩnh vực không ngừng phát triển và đổi mới.
		CHỦ ĐỀ 2. MẠNG MÁY TÍNH VÀ INTERNET	7 tiết (5LT+ 2TH)	
3	5, 6	Bài 3: Một số thiết bị mạng thông dụng	2LT	1. KIẾN THỨC, KỸ NĂNG - Biết được một số các thiết bị mạng thông dụng và chức năng của chúng. - Sử dụng thiết bị mạng phù hợp với yêu cầu kỹ thuật. - Có thể kết nối máy tính với thiết bị mạng. 2. NĂNG LỰC, PHẨM CHẤT - Nâng cao khả năng tự học và ý thức học tập. - Tăng cường khả năng thích ứng với công nghệ.
4	7, 8	Bài 4: Giao thức mạng	2LT	1. KIẾN THỨC, KỸ NĂNG - Hiểu và mô tả sơ lược được vai trò và chức năng của giao thức mạng nói chung và giao thức TCP/IP nói riêng. - Biết sử dụng mạng hiệu quả. 2. NĂNG LỰC, PHẨM CHẤT - Nâng cao khả năng tự học và ý thức học tập. - Rèn luyện được tính chặt chẽ trong giao tiếp.
5, 6	9, 10, 11	Bài 5: Thực hành chia sẻ tài nguyên trên mạng	1LT+ 2TH	1. KIẾN THỨC, KỸ NĂNG - Biết các nguyên tắc và kỹ năng chia sẻ tài nguyên trong mạng cục bộ. - Có thể thực hiện được việc chia sẻ tệp, thư mục và máy in trong mạng cục bộ.

				2. NĂNG LỰC, PHẨM CHẤT - Tính cẩn thận, khả năng lập kế hoạch, khả năng làm việc nhóm. - Nâng cao khả năng tự học và ý thức học tập.
		CHỦ ĐỀ 3. ĐẠO ĐỨC, PHÁP LUẬT VÀ VĂN HOÁ TRONG MÔI TRƯỜNG SỐ	2 tiết (2LT)	
6, 7	12, 13	Bài 6: Giao tiếp và ứng xử trong không gian mạng	2LT	1. KIẾN THỨC, KĨ NĂNG - Biết khái niệm không gian mạng, ưu điểm và nhược điểm của giao tiếp trong không gian mạng. - Biết tính nhân văn trong ứng xử trong môi trường số. - Phân tích được ưu điểm và nhược điểm về giao tiếp trong không gian mạng qua các ví dụ cụ thể. 2. NĂNG LỰC, PHẨM CHẤT - Phát triển năng lực tư duy, phân tích và phê phán của HS. - Khuyến khích sáng tạo và tư duy logic trong việc áp dụng kiến thức.
7	14	ÔN TẬP GK1		1. KIẾN THỨC, KĨ NĂNG - Hệ thống lại kiến thức liên quan bảng đặc tả, ma trận. - Giải quyết được các nhiệm vụ. 2. NĂNG LỰC, PHẨM CHẤT - Rèn luyện phẩm chất chăm chỉ, kiên trì và cẩn thận.
8	15	KIỂM TRA GIỮA HỌC KỲ 1		
		CHỦ ĐỀ 4. GIẢI QUYẾT VẤN ĐỀ VỚI SỰ TRỢ GIÚP CỦA MÁY TÍNH	25 tiết (13LT+ 12TH)	

8, 9	16, 17	Bài 7: HTML và cấu trúc trang web	2LT	1. KIẾN THỨC, KỸ NĂNG - Biết khái niệm và chức năng của ngôn ngữ HTML. - Biết khái niệm thẻ HTML, phần tử HTML, cấu trúc trang web. - Biết các phần mềm soạn thảo chương trình HTML. - Hiểu và giải thích được cấu trúc của một trang web dưới dạng HTML. 2. NĂNG LỰC, PHẨM CHẤT - Hình thành ý thức trách nhiệm, tính cẩn thận khi làm việc nhóm, phẩm chất làm việc chăm chỉ, chuyên cần để hoàn thành một nhiệm vụ.
9, 10	18, 19	Bài 8: Định dạng văn bản	1LT + 1TH	1. KIẾN THỨC, KỸ NĂNG - Biết cấu trúc khai báo thuộc tính thẻ HTML. - Biết các thẻ định dạng văn bản: thẻ định dạng tiêu đề, thẻ định dạng đoạn, thẻ định dạng kiểu chữ, phông chữ. - Nắm được khái niệm và công dụng của thuộc tính thẻ. - Thực hiện được lệnh và chương trình làm việc đơn giản để trình bày một đoạn văn bản theo nhu cầu. 2. NĂNG LỰC, PHẨM CHẤT - Hình thành tư duy logic phân tích yêu cầu cần đạt để thực hiện một nhiệm vụ cụ thể.
10, 11	20, 21	Bài 9: Tạo danh sách, bảng	1LT + 1TH	1. KIẾN THỨC, KỸ NĂNG - Biết các thẻ HTML dùng để tạo danh sách, hỗ trợ bảng. - Nắm được các thẻ cần dùng khi viết các đoạn mã tạo bảng. - Sử dụng thẻ HTML tạo được danh sách, bảng. 2. NĂNG LỰC, PHẨM CHẤT - Hình thành tư duy logic phân tích công việc phức tạp thành các công việc đơn giản để thực hiện một nhiệm vụ cụ thể.

11, 12	22, 23	Bài 10: Tạo liên kết	1LT + 1TH	1. KIẾN THỨC, KĨ NĂNG - Biết khái niệm siêu văn bản, đường dẫn, đường dẫn tương đối và đường dẫn tuyệt đối. - Sử dụng thẻ HTML tạo được các loại liên kết. 2. NĂNG LỰC, PHẨM CHẤT - Hình thành tư duy tổng quan về sự liên kết giữa các thành phần trong một tổng thể phức tạp. - Có trách nhiệm khi chia sẻ các nguồn tài nguyên trên không gian mạng.
12, 13	24, 25	Bài 11: Chèn tệp tin đa phương tiện và khung nội tuyến vào trang web	1LT + 1TH	1. KIẾN THỨC, KĨ NĂNG - Biết các loại tệp tin đa phương tiện có thể chèn vào trang web. - Hiểu cách chèn các tệp tin đa phương tiện vào trang web. - Biết khái niệm khung nội tuyến và ý nghĩa của việc chèn khung nội tuyến trong trang web. - Sử dụng được thẻ HTML để chèn dữ liệu đa phương tiện và khung nội tuyến vào trang web và điều chỉnh kích thước cho phù hợp. 2. NĂNG LỰC, PHẨM CHẤT - Hình thành ý thức trách nhiệm, tính cẩn thận, chăm chỉ trong học tập và công việc.
13, 14	26, 27	Bài 12: Tạo biểu mẫu	1LT + 1TH	1. KIẾN THỨC, KĨ NĂNG - Hiểu được ý nghĩa của biểu mẫu trong trang web, cách thức hoạt động của biểu mẫu. - Biết các phần tử thường dùng trong biểu mẫu: tên, ý nghĩa, cách sử dụng. - Sử dụng được thẻ HTML để tạo biểu mẫu . 2. NĂNG LỰC, PHẨM CHẤT - Hình thành tư duy phân tích vấn đề và lựa chọn phương án phù hợp nhất để giải quyết yêu cầu đặt ra.

14, 15	28, 29	Bài 13: Khái niệm, vai trò của CSS	2LT	1. KIẾN THỨC, KĨ NĂNG - Hiểu được mô hình CSDL quan hệ. - Hiểu được các thuật ngữ và khái niệm liên quan. 2. NĂNG LỰC, PHẨM CHẤT - Hình thành, phát triển được năng lực sử dụng và quản lí các phương tiện công nghệ thông tin và truyền thông. - Khả năng tư duy logic và mô hình hoá. - Nâng cao khả năng tự học. - Hình thành ý thức trách nhiệm, tính cẩn thận, chăm chỉ trong học tập và công việc.
15, 16	30, 31	Bài 14: Định dạng văn bản bằng CSS	1LT + 1TH	1. KIẾN THỨC, KĨ NĂNG - Biết cách khai báo các thuộc tính định dạng phông chữ, màu sắc chữ, dòng văn bản. - Biết tính kế thừa, cách chọn theo thứ tự của của các mẫu định dạng CSS. 2. NĂNG LỰC, PHẨM CHẤT - Sử dụng được CSS để định dạng văn bản, phông chữ. - Hình thành ý thức trách nhiệm, tính cẩn thận khi làm việc nhóm, phẩm chất làm việc, chăm chỉ, chuyên cần để hoàn thành một nhiệm vụ.
16, 17	32, 33	Bài 15: Tạo màu cho chữ và nền	1LT + 1TH	1. KIẾN THỨC, KĨ NĂNG - Biết cách thiết lập hệ thống màu sắc, các thuộc tính màu sắc của CSS. - Biết bộ chọn CSS dạng tổ hợp các phần tử có quan hệ và ý nghĩa của các bộ chọn này. - Sử dụng được CSS để thiết lập màu cho chữ và nền. 2. NĂNG LỰC, PHẨM CHẤT

				- Hình thành ý thức trách nhiệm, tính cẩn thận khi làm việc nhóm, phẩm chất làm việc, chăm chỉ, chuyên cần để hoàn thành một nhiệm vụ.
17	34	Bài 16: Định dạng khung	1LT	1. KIẾN THỨC, KỸ NĂNG - Biết phân tử khối và phân tử nội tuyến, khung của phân tử và các định nghĩa liên quan. - Biết các thuộc tính định dạng khung, bộ chọn lớp và bộ chọn với mã định danh. - Sử dụng được CSS để định dạng khung văn bản, kích thước khung, kiểu đường viền,... - Sử dụng CSS cho các bộ chọn khác nhau (id, class...) 2. NĂNG LỰC, PHẨM CHẤT - Hình thành ý thức trách nhiệm, tính cẩn thận khi làm việc nhóm, phẩm chất làm việc, chăm chỉ, chuyên cần để hoàn thành một nhiệm vụ.
18	35	ÔN TẬP HK1		1. KIẾN THỨC, KỸ NĂNG - Hệ thống lại kiến thức liên quan bảng đặc tả, ma trận. - Giải quyết được các nhiệm vụ. 2. NĂNG LỰC, PHẨM CHẤT - Rèn luyện phẩm chất chăm chỉ, kiên trì và cẩn thận.
18	36	KIỂM TRA CUỐI HỌC KỲ 1		
19	37	Bài 16: Định dạng khung (tt)	1TH	1. KIẾN THỨC, KỸ NĂNG - Biết phân tử khối và phân tử nội tuyến, khung của phân tử và các định nghĩa liên quan. - Biết các thuộc tính định dạng khung, bộ chọn lớp và bộ chọn với mã định danh. - Sử dụng được CSS để định dạng khung văn bản, kích thước khung, kiểu đường viền,...

				- Sử dụng CSS cho các bộ chọn khác nhau (id, class...) 2. NĂNG LỰC, PHẨM CHẤT - Hình thành ý thức trách nhiệm, tính cẩn thận khi làm việc nhóm, phẩm chất làm việc, chăm chỉ, chuyên cần để hoàn thành một nhiệm vụ.
19, 20	38, 39	Bài 17: Các mức ưu tiên của bộ chọn	1LT + 1TH	1. KIẾN THỨC, KĨ NĂNG - Biết bộ chọn lớp giả, bộ chọn phần tử giả. - Biết mức độ ưu tiên của các mẫu định dạng CSS. - Biết cách sử dụng CSS cho các kiểu bộ chọn khác nhau và thực hiện các mẫu định dạng theo thứ tự ưu tiên của mình. 2. NĂNG LỰC, PHẨM CHẤT - Hình thành ý thức trách nhiệm, tính cẩn thận khi làm việc nhóm, phẩm chất làm việc, chăm chỉ, chuyên cần để hoàn thành một nhiệm vụ.
20, 21	40, 41, 42	Bài 18: Thực hành tổng hợp thiết kế trang web	3TH	1. KIẾN THỨC, KĨ NĂNG - Ôn tập các kiến thức đã học về các thẻ HTML và định dạng văn bản với CSS. 2. NĂNG LỰC, PHẨM CHẤT - Hình thành tư duy phân tích vấn đề và lựa chọn phương án phù hợp nhất để giải quyết yêu cầu đặt ra.
		Chủ đề 5. HƯỚNG NGHIỆP VỚI TIN HỌC	6 tiết (4LT+2TH)	
22	43, 44	Bài 19: Dịch vụ sửa chữa và bảo trì máy tính	2LT	1. KIẾN THỨC, KĨ NĂNG - Biết công việc chính của người làm nghề sửa chữa và bảo trì máy tính. - Biết yêu cầu về kiến thức, kĩ năng mà người làm nghề sửa chữa và bảo trì máy tính cần có.

				- Biết ngành học có liên quan tới sửa chữa và bảo trì máy tính ở các bậc học tiếp theo. - Nhu cầu về nhân lực của xã hội trong hiện tại và tương lai gần về nghề sửa chữa và bảo trì máy tính. - Thông tin hướng nghiệp về một vài ngành nghề khác trong nhóm nghề dịch vụ thuộc ngành CNTT. 2. NĂNG LỰC, PHẨM CHẤT - Chăm chỉ, năng động, chịu khó tìm hiểu, vận dụng.
23	45, 46	Bài 20: Nhóm nghề quản trị thuộc ngành Công nghệ thông tin	2LT	1. KIẾN THỨC, KỸ NĂNG - Biết thông tin hướng nghiệp của nhóm nghề quản trị thuộc ngành CNTT: Quản trị mạng, Bảo mật hệ thống thông tin, Quản trị và bảo trì hệ thống. 2. NĂNG LỰC, PHẨM CHẤT - Chăm chỉ, năng động, chịu khó tìm hiểu, vận dụng.
24	47, 48	Bài 21: Hội thảo Hướng nghiệp	2TH	1. KIẾN THỨC, KỸ NĂNG - Biết tên một số ngành nghề và lĩnh vực có sử dụng nhân lực CNTT. - Vai trò và công việc của chuyên viên CNTT trong một số ngành nghề. - Thông tin ngành đào tạo của một số cơ sở đào tạo CNTT. 2. NĂNG LỰC, PHẨM CHẤT - Chăm chỉ, năng động, chịu khó tìm hiểu, vận dụng.
		Chủ đề 6. MÁY TÍNH VÀ XÃ HỘI TRI THỨC	4 tiết (4TH)	
25, 26	49, 50, 51, 52	Bài 22: Thực hành kết nối các thiết bị số	4TH	1. KIẾN THỨC, KỸ NĂNG - Biết một số phương thức kết nối máy tính với thiết bị số thông dụng.

				- Kết nối được máy tính với một số thiết bị số thông dụng bằng các phương thức khác nhau, trong đó có các thiết bị nhà thông minh qua Internet. 2. NĂNG LỰC, PHẨM CHẤT - Nâng cao khả năng tự học và ý thức học tập. - Tự giải quyết vấn đề có sáng tạo.
27	53	ÔN TẬP GK2		1. KIẾN THỨC, KĨ NĂNG - Hệ thống lại kiến thức liên quan bảng đặc tả, ma trận. - Giải quyết được các nhiệm vụ. 2. NĂNG LỰC, PHẨM CHẤT - Rèn luyện phẩm chất chăm chỉ, kiên trì và cẩn thận.
27	54	KIỂM TRA GIỮA HỌC KỲ 2		
		Chủ đề 7. ỨNG DỤNG TIN HỌC	14 tiết (3LT+ 11TH)	
28, 29	55, 56, 57	Bài 23: Chuẩn bị xây dựng trang web	3LT	1. KIẾN THỨC, KĨ NĂNG - Biết được cấu trúc và những đặc điểm của các trang web. - Nắm vững được các bước xây dựng trang web. 2. NĂNG LỰC, PHẨM CHẤT - Ý thức chủ động tìm hiểu và cập nhật những kiến thức mới.
29, 30	58, 59	Bài 24: Xây dựng phần đầu trang web	2TH	1. KIẾN THỨC, KĨ NĂNG - Biết được cách tiếp cận của Google Sites thông qua Google Sites tổ chức giao diện tương tác người dùng. - Biết xây dựng phần đầu trang web, xuất bản và chia sẻ để có thể làm việc nhóm. - Kĩ năng thực hiện các thao tác làm tiêu đề: hình nền, văn bản tiêu đề chính, tiêu đề phụ, logo, favicon, thông báo đầu trang, ... và xuất bản trang web lên Internet.

				2. NĂNG LỰC, PHẨM CHẤT - Nâng cao năng lực tự học. - Nâng cao cảm quan mỹ thuật, tính sáng tạo trong công việc và học tập.
30, 31	60, 61	Bài 25: Xây dựng phần thân và chân trang web	2TH	1. KIẾN THỨC, KỸ NĂNG - Biết phương pháp kiến tạo các khối nội dung trong phần thân và chân trang web. - Kỹ năng thực hiện các thao tác kiến tạo các khối nội dung. 2. NĂNG LỰC, PHẨM CHẤT - Nâng cao năng lực tự học. - Nâng cao cảm quan mỹ thuật, tính sáng tạo trong công việc và học tập.
31, 32	62, 63	Bài 26: Liên kết và thanh điều hướng	2TH	1. KIẾN THỨC, KỸ NĂNG - Biết phương pháp tạo dựng bảng chọn ở thanh điều hướng. 2. NĂNG LỰC, PHẨM CHẤT - Nâng cao nhận thức về tính tổ chức khoa học trong công việc và học tập.
32, 33	64, 65	Bài 27: Biểu mẫu trên trang web	2TH	1. KIẾN THỨC, KỸ NĂNG - Biết phương pháp tạo biểu mẫu (form để tương tác với người dùng) và xem các số liệu thống kê về tương tác. - Kỹ năng thực hiện các thao tác tạo biểu mẫu từ ứng dụng Google Form, nhúng vào trang web và xem các số liệu thống kê. 2. NĂNG LỰC, PHẨM CHẤT - Nâng cao tính sáng tạo trong công việc và học tập.
33, 34	66, 67, 68	Bài 28: Thực hành tổng hợp	3TH	1. KIẾN THỨC, KỸ NĂNG - Biết tổng hợp các kiến thức đã học về thiết kế và cách làm từng phần trang web.

				- Kỹ năng vận dụng tổng hợp các kiến thức đã học để giải quyết một đề tài cụ thể để tạo ra một sản phẩm cụ thể là một số trang web hoàn chỉnh. 2. NĂNG LỰC, PHẨM CHẤT - Tổ chức công việc, suy nghĩ sáng tạo trong công việc thực hiện hoàn chỉnh một đề tài gắn gũi với thực tiễn, đảm bảo để sản phẩm đạt được các yêu cầu đã đề ra cả về nội dung, hình thức và thời gian.
35	69	ÔN TẬP	1	1. KIẾN THỨC, KỸ NĂNG - Hệ thống lại kiến thức liên quan bảng đặc tả, ma trận. - Giải quyết được các nhiệm vụ. 2. NĂNG LỰC, PHẨM CHẤT - Rèn luyện phẩm chất chăm chỉ, kiên trì và cẩn thận.
35	70	KIỂM TRA CUỐI HỌC KỲ 2	1	

2.2. Chuyên đề lựa chọn (đối với cấp học phổ thông)

Không dạy chuyên đề.

2.3. Ôn tập cuối học kỳ

Ôn tập	Số tiết (1)	Thời điểm (2)	Yêu cầu cần đạt (3)
Cuối Học kỳ 1	1	Tuần 18	- GV nêu rõ hình thức kiểm tra (<i>hình thức kiểm tra trắc nghiệm và tự luận trên giấy, trên máy tính hoặc thực hành trên máy tính</i>), thời gian kiểm tra, thang điểm kiểm tra, các quy định trong quá trình kiểm tra, mức độ phân hóa trong bài kiểm tra. - GV hệ thống tất cả kiến thức đã học và mở rộng: bằng câu hỏi trắc nghiệm và câu hỏi tự luận liên quan đến nội dung đã học theo quy định.
Cuối Học kỳ 2	1	Tuần 35	GV nêu rõ hình thức kiểm tra (<i>hình thức kiểm tra trắc nghiệm và tự luận trên giấy, trên máy tính hoặc thực hành trên máy tính</i>), thời gian kiểm tra, thang điểm kiểm tra, các quy định trong quá trình kiểm tra, mức độ phân hóa trong bài kiểm tra. - GV hệ thống tất cả kiến thức đã học: bằng câu hỏi trắc nghiệm và câu hỏi tự luận liên quan đến nội dung đã học theo quy định.

(1) Số tiết ôn tập.

(2) Tuần thứ, tháng, năm thực hiện ôn tập.

(3) Yêu cầu (mức độ) cần đạt đến thời điểm ôn tập (theo phân phối chương trình).

2.4. Kiểm tra, đánh giá định kỳ

Bài kiểm tra, đánh giá	Thời gian (1)	Thời điểm (2)	Yêu cầu cần đạt (3)	Hình thức (4)
Giữa Học kỳ 1	45 phút	Tuần 8	Mức độ hoàn thành nhiệm vụ học tập của học sinh theo chương trình môn học trong học kỳ 1, được quy định trong Chương trình giáo dục phổ thông do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành.	Viết (trên giấy) Hoặc viết kết hợp với thực hành trên máy

Cuối Học kỳ 1	45 phút	Tuần 18	Mức độ hoàn thành nhiệm vụ học tập của học sinh theo chương trình môn học trong học kỳ 1, được quy định trong Chương trình giáo dục phổ thông do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành.	Viết (trên giấy) Hoặc viết kết hợp với thực hành trên máy
Giữa Học kỳ 2	45 phút	Tuần 27	Mức độ hoàn thành nhiệm vụ học tập của học sinh theo chương trình môn học đến giữa học kỳ 2, được quy định trong Chương trình giáo dục phổ thông do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành.	Viết (trên giấy) Hoặc viết kết hợp với thực hành trên máy
Cuối Học kỳ 2	45 phút	Tuần 35	Mức độ hoàn thành nhiệm vụ học tập của học sinh theo chương trình môn học trong học kỳ 2 và cả năm học, được quy định trong Chương trình giáo dục phổ thông do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành.	Viết (trên giấy) Hoặc viết kết hợp với thực hành trên máy

3. Các nhiệm vụ khác (nếu có):

HIỆU PHÓ CHUYÊN MÔN
(Ký và ghi rõ họ tên)

Đà Nẵng, ngày 05 tháng 09 năm 2025
TỔ PHÓ CHUYÊN MÔN
(Ký và ghi rõ họ tên)